TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cái Thị L, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Tô Chí K, sinh năm 1980 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2023 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn bà Cái Thị L trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên bà L và ông K kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2018. Khi mới kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K ăn chơi mà không chăm lo cho gia đình và hiện vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc và không thể tiếp tục duy trì nên bà Cái Thị L xin được ly hôn với ông Tô Chí K.

- Về con chung: Có 01 người con tên Tô Gia P, sinh ngày 05/4/2017 (nam), hiện sống chung với bà Ly. Khi ly hôn bà L yêu cầu được muôi dưỡng, chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 24/3/2023 bị đơn ông Tô Chí K trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông K thống nhất với nội dung trình bày trên của bà L, về hôn nhân qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau nên ông K và bà L kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà L trình bày nhưng ông K muốn bà L quay về sống chung để đoàn tụ gia đình và ông K sẽ chăm lo cho vợ con, cho nên ông K không đồng ý ly hôn với bà L.

- Về con chung: Có 01 người con tên Tô Gia P, sinh ngày 05/4/2017 (nam), hiện sống chung với bà L. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông K yêu cầu được muôi dưỡng, chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà L vẫn bảo lưu yêu cầu như trình bày trên, bị đơn ông K đồng ý ly hôn với bà L nhưng vẫn bảo lưu yêu cầu nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Tranh chấp giữa bà Cái Thị L với ông Tô Chí K là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Tô Chí K có địa chỉ cư trú tại ấp Tân Phú, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Bà L và ông K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 20 tháng 4 năm 2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của bà L và ông K được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Xét thấy, bà L xin ly hôn với ông K là vì trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông K ăn chơi, đánh bài, đánh số mà không chăm lo cho gia đình và hiện vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 9 năm

2022 cho đến nay. Về phía ông K cũng cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà Ly trình bày, nay bà L cương quyết ly hôn thì ông K đồng ý ly hôn với bà L. Do tại phiên tòa các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà L và ông K theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Tô Gia P, sinh ngày 05/4/2017 (nam), hiện sống chung với bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được muôi dưỡng, chăm sóc con và ông K cũng yêu cầu được muôi dưỡng, chăm sóc con. Xét thấy, khi con được 02 tuổi thì ông K bị ở tù 03 năm nên bà L là người trực tiếp chăm sóc con từ nhỏ đến nay và bản thân của cháu P bị bệnh động kinh nên bà L cũng là người đưa con đi khám chữa bệnh, am hiểu bệnh tình của con nên việc chăm sóc con sẽ tốt hơn. Đồng thời, từ khi bà L và ông K sống ly thân cho đến nay thì cháu P vẫn sống chung với bà L và cuộc sống của cháu đã được ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con tên Tô Gia P, sinh ngày 05/4/2017 (nam) cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Ông K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng, người khởi kiện yêu cầu ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp chận cho ly hôn đều phải chịu án phí nên bà L phải chịu nộp 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82,

Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Cái Thị L và ông Tô Chí K.

2. Về nuôi con chung: Giao cho bà Cái Thị L nuôi dưỡng và chăm sóc con tên Tô Gia P, sinh ngày 05/4/2017 (nam).

Ông K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, bà L phải chịu nộp án phí 300.000 đồng, bà L có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008778 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, không phải nộp tiếp.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Hưng Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tạo